

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC KINH TẾ HỢP TÁC
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: **347/KTHT-KH**
V/v hướng dẫn xây dựng Kế hoạch và
Dự toán NSNN năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **20** tháng **6** năm 2014

Kính gửi: - Chi cục Phát triển nông thôn các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kinh tế (Bộ Quốc phòng); Ban chỉ huy Lực lượng TNXP (Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh).

Thực hiện sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng Kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn đề nghị các Chi cục Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan Trung ương có liên quan Báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2014 và xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình, Dự án thuộc lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn năm 2015 (theo đề cương chi tiết và biểu mẫu đính kèm).

Báo cáo gửi về Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn - Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình-Hà Nội bằng văn bản và địa chỉ thư điện tử pdhiephtx@gmail.com và hong_vuthu@yahoo.com, trước ngày **05 tháng 7 năm 2014** để tổng hợp. Sau thời gian trên, địa phương, đơn vị nào không có văn bản coi như chưa xác định được nhu cầu và Cục sẽ không tổng hợp vào kế hoạch chung trình Bộ và các Bộ, ngành có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN và PTNT các tỉnh;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng, bộ phận;
- Lưu VT; KH.



Ma Quang Trung

Phụ lục I

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015 VÀ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Công văn số 347/KTHT-KH ngày 20 tháng 6 năm 2014
của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn)

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2014

1. Về phát triển kinh tế hợp tác và trang trại

- Các hoạt động của địa phương đã triển khai để hỗ trợ phát triển HTX, kinh tế hộ, trang trại và kết quả đã đạt được như: xây dựng chủ trương, thực hiện các chính sách; đào tạo bồi dưỡng; tập huấn, hội thảo, chỉ đạo điềm; điều tra.v.v.(*Nêu rõ số lượng và nguồn kinh phí*)

- Báo cáo kết quả cụ thể về các chỉ tiêu chủ yếu: số lượng HTX, tổ hợp tác và xã viên (tổng số HTX, tổ hợp tác; số HTX, tổ hợp tác mới thành lập; số HTX, tổ hợp tác giải thể...); kết quả phân loại HTX, tổ hợp tác.

- Tình hình phát triển trang trại (số lượng cơ cấu, hình thức trang trại: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, kinh doanh tổng hợp, lâm nghiệp) đã triển khai, kết quả thực hiện cấp giấy chứng nhận trang trại.

- Đánh giá chung: thuận lợi, khó khăn; những nhân tố mới, các điển hình về HTX, tổ hợp tác và trang trại hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

2. Về quy hoạch và bố trí dân cư

a) Số dự án đầu tư bố trí dân cư triển khai trong năm 2014 (*Dự án chuyển tiếp từ các năm trước, dự án khởi công mới năm 2014*);

b) Kết quả thực hiện 6 tháng và ước thực hiện cả năm 2014 so với kế hoạch được giao, bao gồm các chỉ tiêu:

- Về bố trí dân cư: Số hộ (khẩu) được bố trí ổn định. Trong đó phân ra theo đối tượng: vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, vùng rừng... và hình thức bố trí: tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng: giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, công trình khác;

- Phát triển sản xuất ở vùng bố trí dân cư: diện tích khai hoang, phục hóa, diện tích trồng mới các cây nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, trồng rừng.

- Kết quả thực hiện các nguồn vốn:

+ Tổng vốn bố trí kế hoạch năm 2014, trong đó:

Vốn ĐTPT (triệu đồng) chia ra: vốn năm 2013 chuyển sang, giao kế hoạch năm 2014; phân bổ theo nguồn vốn: NSTW, NSDP và huy động.

Vốn SNKT gồm: vốn năm 2013 chuyển sang và kế hoạch năm 2014; phân bổ theo nguồn vốn: NSTW, NSDP và huy động khác.

+ Kết quả thực hiện:

Về vốn ĐTPT: giá trị khối lượng hoàn thành, vốn đã giải ngân.

Vốn SNKT.

c) **Đánh giá chung:** Những mặt đạt được về bố trí dân cư, phòng chống thiên tai, ổn định dân di cư tự do, an ninh quốc phòng, xây dựng các khu bố trí dân cư theo hướng xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo và các tồn tại như: vốn đầu tư, chính sách, quản lý ...

Đặc biệt các tỉnh có đường biên giới Việt – Lào, Việt - Căm Pu Chia, cần có đánh giá riêng về việc thực hiện các Quyết định số 49/2008/QĐ-TTg, 1178/QĐ-TTg và 1179/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt – Lào, Việt – Căm Pu Chia...

3. Về Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo:

- Nhiệm vụ được phân công (các Chương trình 135, Chương trình 30a, giảm nghèo...)

- Việc tham mưu xây dựng cơ chế chính sách và tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình giảm nghèo

- Công tác phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện triển khai công tác xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn tỉnh, thành phố trong năm 2014 (*Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Chương trình 135, Chương trình 30a hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo*)

- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2013 và dự kiến giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2014;

- Các hoạt động hỗ trợ sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo tại địa phương;

- Công tác tuyên truyền, tập huấn,..

- Kết quả thực hiện các nguồn vốn (Trung ương, địa phương và các nguồn vốn khác) cho các Chương trình giảm nghèo, Chương trình 135, Chương trình 30a.

- **Đánh giá chung:** kết quả thực hiện, những vấn đề được, chưa được, nguyên nhân. Tình hình sản xuất, thu nhập của hộ dân sau khi được hỗ trợ sản xuất.

4. Triển khai thực hiện Chương trình MTQG phòng, chống ma túy

a) Chỉ đạo thực hiện

- Kiện toàn tổ chức, phân công nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

- Ban hành cơ chế, chính sách của địa phương để thực hiện nhiệm vụ được giao (Cơ chế huy động, lồng ghép các nguồn lực, ...)

b) Kết quả thực hiện

- Kết quả phát hiện, xoá bỏ diện tích tái trồng niên vụ 2013-2014

- Số hộ, số thôn, xã, huyện có tái trồng trong niên vụ 2013-2014;

- Nguồn vốn đầu tư: trực tiếp, lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn

- Số mô hình phát triển sản xuất, ngành nghề đã triển khai

- Đánh giá chung

+ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ: được, chưa được, nguyên nhân

+ Tình hình đời sống, thu nhập của người dân thuộc vùng vận động xoá bỏ, thay thế cây có chất ma túy.

5. Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình

- Kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện chương trình

- Số lớp, số người được đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn (*trên tổng số nhu cầu cần đào tạo*)

- Các nghề nông nghiệp được lựa chọn để đào tạo (*gắn với các lợi thế ngành, nghề nông nghiệp tại địa phương*)

- Kinh phí

+ Nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương

+ Nguồn kinh phí địa phương

+ Các nguồn kinh phí khác

- Đánh giá chung

+ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ: được, chưa được, nguyên nhân

+ Tình hình đời sống, thu nhập của lao động nông thôn sau khi được đào tạo

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác (dành riêng cho các Chi cục)

- Công tác kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự (có Công văn riêng của Cục)

- Công tác thanh tra, kiểm tra

- Công tác cải cách hành chính

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết trong thời gian tới

III. KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch, dự toán NSNN năm 2015

a) Đối với kế hoạch và dự toán NSNN năm 2015

- Kế hoạch hoạt động năm 2015 phải thể hiện rõ ràng mục tiêu, kết quả cần đạt được; nêu cụ thể những chương trình/dự án/hoạt động ưu tiên; tiến độ triển khai theo tháng/quý trong năm; xác định cơ cấu vốn, các nguồn vốn khác nhau (bao gồm cả ngân sách nhà nước, nguồn ODA và các nguồn huy động khác).

- Xây dựng kế hoạch năm 2015 phải gắn kết khả năng cân đối nguồn lực và khả năng thực hiện. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 phải bảo đảm đúng trọng tâm, trọng điểm, phải tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển hạ tầng nông nghiệp và nông thôn nhất là đối với Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009, Chương trình phát triển kinh tế hợp tác và trang trại, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của nông sản hàng hoá; kích thích sản xuất và tiêu dùng trong khu vực nông thôn, nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời đảm bảo thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 phải dựa trên cơ sở huy động và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành và các địa phương, đảm bảo tính lồng ghép và ưu tiên cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kế hoạch; Các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2015 phải phù hợp và gắn với kế hoạch chung của địa phương trình Chính phủ và các ngành có liên quan giai đoạn 2011-2015.

- Các nhiệm vụ, dự án thực hiện trong kế hoạch năm 2015 phải được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên để thực hiện theo khả năng cân đối và bố trí kinh phí hỗ trợ.

- Có giải pháp cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ đặt ra.

b) Đối với kế hoạch đầu tư từ nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 – 2020 nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển ngành giai đoạn 2016-2020 cũng như định hướng chiến lược phát triển kinh tế, xã hội đất nước 10 năm 2011-2020. Kế hoạch đầu tư phải gắn với thực hiện các nội dung tái cơ cấu ngành.

- Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 được xây dựng trên cơ sở cân đối giữa mục tiêu, nhu cầu và khả năng cân đối ngân sách từ các nguồn vốn khác.

- Đầu tư ngân sách chỉ tập trung cho những công trình, dự án đã được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước nhưng vẫn còn thiếu vốn; các dự án đang triển khai, có khả năng hoàn thành xong trước 31/12/2016. Chỉ khởi công mới đối với những dự án thực sự cấp bách và đã xác định rõ nguồn vốn. Đề xuất các giải pháp huy động vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các dự án có thể thu hồi trực tiếp.

- Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 phải được xây dựng trên cơ sở cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, nâng cao hiệu quả đầu tư. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung thống nhất trong việc xác định các mục tiêu, định hướng, chính sách và các cân đối lớn trong đầu tư, đi đôi với việc tiếp tục tăng cường phân cấp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đại phương, đơn vị gắn với trách nhiệm được giao.

- Đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch trong xây dựng kế hoạch. Tổ chức thảo luận, tham vấn rộng rãi, tạo sự đồng thuận để phát triển bền vững.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 và giai đoạn 2016 - 2020

a) Về phát triển kinh tế hợp tác và trang trại tập trung vào các nội dung sau:

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN triển khai Dự án đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn. Trong đó tập trung vào các nội dung:

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, liên kết kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn;
- Xây dựng mô hình HTX làm kinh tế nông nghiệp có hiệu quả
- Tập huấn cho cán bộ HTX, tổ hợp tác, chủ trang trại trên địa bàn tỉnh;
- Xây dựng các mô hình trang trại, tổ hợp tác, HTX, liên kết kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn
- Kế hoạch hỗ trợ thành lập mới các HTX nông nghiệp.

b) Về Giảm nghèo và An sinh xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo dự kiến năm 2015 và các năm tiếp theo;
- Kế hoạch các hoạt động hỗ trợ sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo tại địa phương;
- Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn,..
- Kế hoạch các nguồn vốn (Trung ương, địa phương và các nguồn vốn khác)

c) Về quy hoạch và bố trí dân cư

- Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 1776/QĐ-TTg
- + Danh mục dự án đầu tư (theo biểu 02A/TH);
- + Chỉ tiêu vốn đầu tư (theo biểu 02B/TH);
- + Chỉ tiêu di dân (theo biểu 02C./TH);
- + Chỉ tiêu đầu tư xây dựng hạ tầng các dự án bố trí dân cư (theo biểu 02D/TH).

(Đối với các Dự án tiếp tục triển khai trong năm 2015 đề nghị các địa phương tổng hợp các dự án theo thứ tự ưu tiên)

- Bố trí dân cư biên giới Việt – Lào, Việt – Campuchia
- + Danh mục các dự án đầu tư;
- + Chỉ tiêu bố trí ổn định dân cư phân theo: ổn định tại chỗ, tập trung, xen ghép;
- + Chỉ tiêu xây dựng hạ tầng các dự án bố trí dân cư
- + Chỉ tiêu phát triển sản xuất tại các dự án bố trí dân cư: rà phá bom mìn, vật nổ, khuyến nông, trồng mới cây lương thực, cây công nghiệp, cây ăn quả...
- Quản lý Chương trình
- + Kinh phí đào tạo;

+ Kinh phí quản lý.

3. Những giải pháp thực hiện kế hoạch.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Kiến nghị, đề xuất với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

- Về cơ chế, chính sách
- Về nguồn vốn thực hiện

.....

2. Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các Sở, ban, ngành có liên quan của địa phương./.

Phụ lục 2
DANH MỤC HỆ THỐNG BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU
(Kèm theo Công văn số 347/KTHT-KH ngày 20 tháng 6 năm 2014
của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn)

TT	Ký hiệu	Nội dung
1	01a/TH	Tổng hợp số lượng Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Trang trại năm 2014
2	01b/TH	Đánh giá, phân loại Hợp tác xã, trang trại năm 2013
3	01c/TH	Kinh phí chỉ đạo, hỗ trợ hợp tác xã, trang trại về thực hiện liên kết trong sản xuất năm 2014, kế hoạch triển khai năm 2015
4	02/TH	Tổng hợp kết quả phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản năm 2014 và kế hoạch triển khai năm 2015
5	03a/TH	Kết quả thực hiện bố trí ổn định dân cư năm 2014
6	03b/TH	Kết quả xây dựng công trình hạ tầng ở các dự án bố trí dân cư năm 2014
7	03c/TH	Kết quả thực hiện vốn hỗ trợ đầu tư bố trí ổn định dân cư năm 2014
8	03d/TH	Danh mục dự án đầu tư bố trí, sắp xếp dân cư năm 2014 và năm 2015
9	04a/TH	Kết quả thực hiện năm 2014 và kế hoạch triển khai năm 2015 của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững
10	04b/TH	Kết quả thực hiện năm 2014 và kế hoạch triển khai năm 2015 nội dung phát triển sản xuất thuộc Chương trình 30A
11	04c/TH	Kết quả thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015 nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135
12	05/TH	Tổng hợp diện tích tái trồng cây có chứa chất ma túy niên vụ 2013-2014
13	06/TH	Kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2014 và kế hoạch 2015

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HTX, TỔ HỢP TÁC, TRANG TRẠI NĂM 2014

TT	Chi tiêu	ĐVT	Số có đến 31/12/2013	Tăng trong năm 2014	Giảm trong năm 2014	Ước tính số có đến 31/12/2014	Ghi chú
1	Hợp tác xã	HTX					
	- HTX Nông nghiệp	"					
	- HTX Lâm nghiệp	"					
	- HTX Thủy sản	"					
	- HTX Diêm nghiệp						
2	Tổ Hợp tác.	Tổ					
	- THT trong lĩnh vực Nông nghiệp	"					
	- THT trong lĩnh vực Lâm nghiệp	"					
	- THT trong lĩnh vực Thủy sản	"					
	- THT trong lĩnh vực Diêm nghiệp	"					
3	Tổng số trang trại	Trang trại					
	Trang trại trồng trọt	"					
	Trang trại chăn nuôi	"					
	Trang trại lâm nghiệp	"					
	Trang trại thủy sản	"					
	Trang trại tổng hợp	"					

**TỔNG HỢP KINH PHÍ CHỈ ĐẠO, HỖ TRỢ HTX, TỔ HỢP TÁC, TRANG TRẠI NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2015**

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2014				Kế hoạch năm 2015					
			Số lượng	Tổng số kinh phí thực hiện	Trong đó			Số lượng	Tổng số kinh phí được giao	Trong đó		
					Ngân sách địa phương (Triệu đồng)	Ngân sách trung ương (Triệu đồng)	Khác			Ngân sách địa phương (Triệu đồng)	Ngân sách trung ương (Triệu đồng)	Khác
1	Hợp tác xã											
	- Đào tạo, bồi dưỡng	Người										
	- Hỗ trợ thành lập mới	HTX										
	- Tuyên truyền											
	- Xây dựng Mô hình	Mô hình										
	- Khác											
2	Tổ hợp tác											
	- Đào tạo, bồi dưỡng	Người										
	- Hỗ trợ thành lập mới	THT										
	- Tuyên truyền											

	- Xây dựng Mô hình	Mô hình										
	- Khác											
3	Trang trại											
	- Đào tạo, bồi dưỡng	Người										
	- Hỗ trợ thành lập mới	Trang trại										
	- Tuyên truyền	Mô hình										
	- Xây dựng Mô hình											
	- Khác											
	Tổng số											

Biểu 01c/TH:

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI HỢP TÁC XÃ,
TRANG TRẠI NĂM 2013**

TT	Chỉ tiêu	HTX		Trang trại	
		Số lượng	%	Số lượng	%
	Tổng số				
1	Loại khá (làm ăn có hiệu quả)				
2	Trung bình				
3	Yếu				

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN
NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2015**

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2014				Dự kiến thực hiện năm 2015					
			Số lượng	Tổng số kinh phí thực hiện	Trong đó			Số lượng	Tổng số kinh phí	Trong đó		
					Ngân sách địa phương (Triệu đồng)	Ngân sách trung ương (Triệu đồng)	Khác			Ngân sách địa phương (Triệu đồng)	Ngân sách trung ương (Triệu đồng)	Khác
1	Thông tin tuyên truyền											
2	Hội nghị, Hội thảo											
3	Mô hình liên kết											
4	Nội dung khác (Nếu cụ thể từng nội dung thực hiện)											

KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015

Đơn vị tính: Hộ

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2014	Trong đó					Kế hoạch năm 2015	Trong đó					Ghi chú
			Phân theo địa bàn bố trí			Phân theo hình thức bố trí			Phân theo địa bàn bố trí			Phân theo hình thức bố trí		
			Nội vùng dự án	Trong tỉnh	Ngoại tỉnh	Vào vùng tập trung	Xen ghép		Nội vùng dự án	Trong tỉnh	Ngoại tỉnh	Vào vùng tập trung	Xen ghép	
	Tổng số													
1	Bố trí dân cư vùng thiên tai													
2	Bố trí dân cư vùng đặc biệt khó khăn													
3	Bố trí dân cư ra biên giới													
4	Bố trí dân cư ra hải đảo													
5	Bố trí dân cư ra khỏi rừng phòng hộ, đặc dụng													
6	Bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do													
...													

Biểu 3b/TH

KẾT QUẢ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG Ở CÁC DỰ ÁN BỐ TRÍ DÂN CƯ NĂM 2014

TT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Phân theo các dự án				Ghi chú
					Bố trí dân cư vùng thiên tai và đặc biệt khó khăn	Bố trí dân cư vùng biên giới, hải đảo	Bố trí dân cư vùng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Bố trí sắp xếp, ổn định dân cư tự do	
1	Giao thông	Km							
2	Thủy lợi	Công trình							
3	Hệ thống cấp nước	Công trình							
4	Giếng (bè)	Cái							
5	Trạm biến áp	Trạm							
6	Đường dây hạ thế	Km							
7	Trường học	phòng học							
8	Trạm y tế	trạm							
9	Nhà văn hóa	m ²							
...							

Biểu 3c/TH

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2015 CỦA
CHƯƠNG TRÌNH BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ THEO QUYẾT ĐỊNH 1776/QĐ-TTG**

ĐVT: Triệu
đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch được giao năm 2014	Thực hiện	Trong đó		Tỷ lệ giải ngân so với KH được giao năm 2014	Kế hoạch được giao năm 2015	Ghi chú
				Giá trị khối lượng hoàn thành	Vốn được cấp			
I	Ngân sách Trung ương							
1	Vốn sự nghiệp kinh tế							
2	Vốn đầu tư phát triển							
II	Ngân sách địa phương							
1	Vốn sự nghiệp kinh tế							
2	Vốn đầu tư phát triển							
III	Huy động nguồn khác							
1	Vốn sự nghiệp kinh tế							
2	Vốn đầu tư phát triển							

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BỐ TRÍ, SẮP XẾP DÂN CƯ NĂM 2014 VÀ 2015

TT	Danh mục dự án	Số QĐ phê duyệt	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng vốn duyệt (triệu đồng)	Trong đó			Đã đầu tư đến hết năm 2014 (triệu đồng)	Trong đó			Dự kiến triển khai năm 2015 (triệu đồng)	Trong đó			Ghi chú
					NSTW	NSĐP	Vốn khác		NSTW	NSĐP	Vốn khác		NSTW	NSĐP	Vốn khác	
A	DA đang triển khai															
1	DA.....															
2	DA.....															
3	DA.....															
...															
B	DA khởi công mới															
1	DA.....															
2	DA.....															
3	DA.....															
...															

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2015
CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

TT	DANH MỤC	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2014				KẾ HOẠCH NĂM 2015			
			KHỐI LƯỢNG	KINH PHÍ (tr.đ)			KHỐI LƯỢNG	KINH PHÍ (tr.đ)		
				TỔNG	NSTW	NSDP		TỔNG	NSTW	NSDP
	TỔNG CỘNG									
1	Xây dựng mới	Mô hình								
2	Nhân rộng mô hình	Mô hình								
3	Tuyên truyền									
4	Tập huấn	Lượt người								
5	Quản lý chi đạo									

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2015 - NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 30A
(Dành riêng cho các địa phương có Chương trình 30a)

TT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch được giao năm 2014 (Nguồn NSTW)	Thực hiện năm 2014			Kế hoạch năm 2015		
				Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)		Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	
					Tổng	NSTW		Tổng	NSTW
	Tổng cộng								
1	Số mô hình dự án	<i>Dự án/Mô hình</i>							
2	Số hộ tham gia	<i>Hộ</i>							
3	Số phân bón các loại hỗ trợ	<i>Tấn</i>							
4	Số cây giống các loại hỗ trợ	<i>Cây</i>							
5	Số giống hỗ trợ các loại (lúa, ngô, ...)	<i>Tấn</i>							
6	Số lượng đại gia súc hỗ trợ (Trâu bò, dê cừu)	<i>Con</i>							
7	Số lượng gia cầm hỗ trợ (gà, vịt ...)	<i>Con</i>							
8	Các hỗ trợ sản xuất nông, lâm, ngư khác								
9	Tập huấn	<i>Lớp</i>							
10	Tuyên truyền								
11	Quản lý chỉ đạo								

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2015 - NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135 (Dành riêng cho các địa phương có Chương trình 135)

TT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch giao năm			Thực hiện 6 tháng năm			Ước thực hiện cả năm			Kế hoạch năm 2015		
			Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)		Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)		Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)		Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	
				Tổng	NSTW		Tổng	NSTW		Tổng	NSTW		Tổng	NSTW
	Tổng cộng													
1	Số dự án	Dự án/mô hình												
2	Số hộ tham gia													
3	Số lượng giống, con cây trồng đã hỗ trợ													
	Số cây giống đã hỗ trợ	Cây												
	Số lượng giống hỗ trợ các loại (lúa, ngô, ...)	Tấn												
	Số lượng đại gia súc đã hỗ trợ (Trâu bò, dê cừu)	con												
	Số lượng đại gia súc hỗ trợ (Trâu bò, dê cừu)	con												
	Số lượng gia cầm hỗ trợ (gà, vịt ...)	Con												
	Các hỗ trợ sản xuất nông, lâm, ngư khác													
4	Tập huấn													
5	Tuyên truyền													
6	Quản lý chỉ đạo													

Biểu 05/TH

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH TÁI TRỒNG CÂY CÓ CHỨA CHẤT MA TUÝ NIÊN VỤ 2013-2014

TT	Đơn vị	Số hộ tái trồng	Diện tích (m ²)								Ghi Chú
			Tổng số		Cây thuốc phiện		Cây Cần sa		Cây khác (nếu có)		
			Tái trồng	Phá nhỏ	Tái trồng	Phá nhỏ	Tái trồng	Phá nhỏ	Tái trồng	Phá nhỏ	
I.	Huyện.....										
1	- Xã.....										
	- Thôn/bản....										
	- Thôn/bản....										
2.	- Xã.....										
	- Thôn/bản....										
	- Thôn/bản....										
II.	Huyện.....										
	(thống kê như mục I)										
	Tổng cộng										

Biểu 06/TH

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH 2015

Thuộc chương trình dạy nghề cho nông dân theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ

STT	TÊN NGHỀ	KẾ HOẠCH ĐƯỢC GIAO NĂM 2014			THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014			ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2014			KẾ HOẠCH NĂM 2015			GHI CHÚ
		Số lớp	Số người học nghề	Kinh phí	Số lớp	Số người học nghề	% so kế hoạch	Số lớp	Số người học nghề	% so kế hoạch	Số lớp	Số người học nghề	Nhu cầu Kinh phí	
1	2	3	4	5	6	7	8=7/4	9	10	11=10/4	12	13	14	
1	Tổng số													
	Trong đó													
	Nghề...													
	Nghề...													
	Nghề...													
													
													